

Phần 7: BỆNH TAI

146. **Tai điếc:** Hội tông, Ế phong.
147. **Tai điếc:** Thính cung, Thiên dữ, Dịch môn.
148. **Tai điếc:** Ế phong, Thính cung.
149. **Tai điếc:** Nhĩ môn thẩu Thính cung, Thính hội, Ế phong, Trung chữ.
150. **Tai điếc:** Nhĩ môn, Thính hội.
151. **Tai điếc:** Thính hội, Ế phong.
152. **Tai điếc:** Thính hội, Thính mẫn, Trì tiền.
153. **Tai điếc:** Thính hội, Phong trì.
154. **Tai điếc:** Thính cung, Thính hội, Ế phong, Hội tông.
155. **Tai điếc:** Ngoại quan, Thính hội.
156. **Tai điếc, tai ù:** Trung chữ, Nhĩ môn, Thính hội.
157. **Tai điếc, tai ù:** Trung chữ, Nhĩ môn, Ế phong.
158. **Tai điếc, tai kêu:** Y lung, Thính huyết, Thính thông, Ế minh hạ.
159. **Tai điếc bạo phát:** Tứ độc, Thiên dữ.
160. **Tai điếc, bí hơi:** Nghinh hương, Thính hội.
161. **Tai kêu:** Ế phong, Thính cung, Thính huyết, Thính thông.
162. **Câm điếc:** Y lung, Nhĩ môn thẩu Thính cung, Thính hội.
163. **Câm điếc:** Á môn, Nhĩ môn, Thính cung, Ngoại quan, Trung chữ.
164. **Câm điếc:** Nhĩ môn, Y lung, Túc ích thông.
165. **Câm điếc:** Thính cung, Thính hội, Trung chữ, Ngoại quan.
166. **Viêm tai giữa:** Nhĩ môn, Ế phong, Hợp cốc.
167. **Viêm tai giữa:** Hạ quan, Ngoại quan.
168. **Viêm tai giữa:** Thính cung, Ế phong, Hợp cốc.
169. **Choáng váng do tai trong:** Ế minh, Tứ độc, Phong trì, Á môn, Nội quan, Thái xung.
170. **Câm bạo phát:** Tam dương lạc, Chi câu, Thông cốc.
171. **Câm bạo phát không nói được:** Ế phong, Thông lý.